

Số: /KH-UBND

Thanh Vân, ngày tháng 01 năm 2024

KẾ HOẠCH

Thực hiện các nội dung công khai năm 2024 của Ủy ban nhân dân xã Thanh Vân

Căn cứ Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở số 10/2022/QH15 do Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV, kỳ họp thứ 4 thông qua ngày 10/11/2022;

UBND xã Thanh Vân xây dựng kế hoạch thực hiện Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở tại Ủy ban nhân dân xã như sau:

I. Mục đích yêu cầu:

Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở chính là nhằm đảm bảo cho người dân thực hiện quyền làm chủ của mình trực tiếp ở cơ sở và cơ quan đơn vị công tác, thực hiện tốt quy chế dân chủ, mở rộng dân chủ trực tiếp ở cơ sở đảm bảo cho nhân dân tiếp xúc dễ dàng với cơ quan công quyền, có điều kiện kiểm tra cán bộ công chức, nhất là những người trực tiếp làm việc với nhân dân.

Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở tạo điều kiện để nhân dân tham gia tích cực hơn vào việc giám sát các hoạt động của chính quyền địa phương và nâng cao chất lượng hiệu quả của việc giám sát. Đồng thời tạo sự chuyển biến nhận thức mạnh mẽ trong hành động của cán bộ, công chức, từ phương thức làm việc đến tư duy, từ kiểu hành chính mệnh lệnh áp đặt sang dân chủ hóa, công khai hóa, giảm phiền hà, tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân. Phương thức làm việc của cán bộ công chức được đổi mới theo phương thức gần dân, sát dân, tôn trọng dân.

Việc triển khai thực hiện quy chế dân chủ tạo sự chuyển biến nhận thức mạnh mẽ trong cán bộ công chức, từ những công tác tiếp dân theo nguyên tắc của UBND xã, làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, phát huy vai trò tập thể, đề cao trách nhiệm cá nhân và tinh thần chủ động sáng tạo của Chủ tịch và các Phó chủ tịch, mỗi thành viên UBND xã chịu trách nhiệm cá nhân về lĩnh vực được phân công.

II. Nội dung thực hiện:

1. Công tác triển khai:

Công chức TPHT phối hợp với Công chức VHXXH tổ chức tuyên truyền, vận động nhân dân chủ động thực hiện quyền làm chủ của mình trong việc thực hiện đầy đủ các quyền tự do, nghĩa vụ công dân khi họ tham gia vào các quan hệ chính trị, kinh tế, văn hóa xã hội, an ninh quốc phòng trên địa bàn xã.

Tuyên truyền, phổ biến tới từng người dân nội dung của Pháp lệnh dân chủ ở cơ sở thông qua các hình thức: Phát tin bài trên hệ thống loa truyền thanh của xã và thôn, phổ biến và quán triệt tại các cuộc họp, hội nghị, buổi giao lưu, lồng ghép vào các chương trình hoạt động của các hội, đoàn thể, tổ chức để mọi người cùng thảo luận những nội dung chính dưới sự hướng dẫn của người chủ trì (Trưởng thôn, Trưởng Ban công tác Mặt trận làng, Chủ tịch UBMTTQ xã...); In tài liệu tuyên truyền dưới dạng tờ rơi hoặc dán tại nhà văn hoá các thôn.

Đẩy mạnh toàn diện công tác cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả của bộ máy quản lý Nhà nước; nâng cao đạo đức, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức, gắn cải cách hành chính với thực hiện dân chủ ở xã .

2. Nội dung công khai để nhân dân biết:

1. Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, phương án chuyển dịch cơ cấu kinh tế hằng năm của cấp xã và kết quả thực hiện;

2. Số liệu, báo cáo thuyết minh dự toán ngân sách nhà nước, kế hoạch hoạt động tài chính của cấp xã trình Hội đồng nhân dân cấp xã; dự toán ngân sách, kế hoạch hoạt động tài chính đã được Hội đồng nhân dân cấp xã quyết định; số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách cấp xã định kỳ theo quý, 06 tháng, hằng năm; quyết toán ngân sách nhà nước và kết quả thực hiện các hoạt động tài chính khác đã được Hội đồng nhân dân cấp xã phê chuẩn; kết quả thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước (nếu có);

3. Dự án, công trình đầu tư trên địa bàn cấp xã và tiến độ thực hiện; kế hoạch thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi thu hồi đất để thực hiện dự án, công trình đầu tư trên địa bàn cấp xã; kế hoạch quản lý, sử dụng quỹ đất do cấp xã quản lý; kế hoạch cho thuê đất thuộc quỹ đất nông nghiệp sử dụng vào mục đích công ích của cấp xã; quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch xây dựng xã và điểm dân cư nông thôn; quy hoạch chung được lập cho thị trấn, đồ án quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết được lập cho các khu vực thuộc phạm vi thị trấn;

4. Quy chế thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn; nhiệm vụ, quyền hạn của cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương cấp xã;

5. Việc quản lý và sử dụng các loại quỹ, khoản đầu tư, tài trợ theo chương trình, dự án đối với địa bàn cấp xã; các khoản huy động Nhân dân đóng góp;

6. Tình hình đầu tư xây dựng, mua sắm, giao, thuê, sử dụng, thu hồi, điều chuyển, chuyển đổi công năng, bán, thanh lý, tiêu hủy và hình thức xử lý khác đối với tài sản công do cấp xã quản lý; tình hình khai thác nguồn lực tài chính từ tài sản công của chính quyền địa phương cấp xã;

7. Chủ trương, chính sách, kế hoạch, tiêu chí, đối tượng, quy trình bình xét và kết quả thực hiện chính sách hỗ trợ, trợ cấp, tín dụng để thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, phát triển sản xuất, hỗ trợ xây dựng nhà ở, cấp thẻ bảo hiểm y tế và các chính sách an sinh xã hội khác được tổ chức triển khai trên địa bàn cấp xã;

8. Thông tin về phạm vi, đối tượng, cách thức bình xét, xác định đối tượng, mức hỗ trợ, thời gian, thủ tục thực hiện phân phối các khoản hỗ trợ từ ngân sách nhà nước để khắc phục khó khăn do thiên tai, dịch bệnh, sự cố, thảm họa hoặc để hỗ trợ bệnh nhân mắc bệnh hiểm nghèo trên địa bàn cấp xã; việc quản lý, sử dụng các nguồn đóng góp, quyên góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài dành cho các đối tượng trên địa bàn cấp xã;

9. Số lượng, đối tượng, tiêu chuẩn gọi nhập ngũ; danh sách công dân đủ điều kiện nhập ngũ và thực hiện nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân; danh sách công dân được gọi nhập ngũ và thực hiện nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân; danh sách tạm hoãn gọi nhập ngũ, miễn gọi nhập ngũ trên địa bàn cấp xã;

10. Kết quả thanh tra, kiểm tra, giải quyết các vụ việc tham nhũng, tiêu cực, vi phạm kỷ luật đối với cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; kết quả lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm Chủ tịch, Phó Chủ tịch và Trưởng ban của Hội đồng nhân dân cấp xã, Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các Ủy viên Ủy ban nhân dân cấp xã;

11. Kế hoạch lấy ý kiến Nhân dân, nội dung lấy ý kiến, kết quả tổng hợp ý kiến và giải trình, tiếp thu ý kiến của Nhân dân đối với những nội dung chính quyền địa phương cấp xã đưa ra lấy ý kiến Nhân dân quy định tại Điều 25 của Luật này;

12. Đối tượng, mức thu các loại phí, lệ phí và nghĩa vụ tài chính khác do chính quyền địa phương cấp xã trực tiếp thu;

13. Các thủ tục hành chính, thủ tục giải quyết công việc liên quan đến tổ chức, cá nhân do chính quyền địa phương cấp xã trực tiếp thực hiện;

14. Nội dung khác theo quy định của pháp luật và quy chế thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn.

3. Những nội dung nhân dân bàn và quyết định.

1. Chủ trương và mức đóng góp xây dựng cơ sở hạ tầng, các công trình công cộng trong phạm vi địa bàn cấp xã, ở thôn, tổ dân phố do Nhân dân đóng góp toàn bộ hoặc một phần kinh phí, tài sản, công sức.

2. Việc thu, chi, quản lý các khoản đóng góp của Nhân dân tại cộng đồng dân cư ngoài các khoản đã được pháp luật quy định; việc thu, chi, quản lý các khoản kinh phí, tài sản do cộng đồng dân cư được giao quản lý hoặc được tiếp nhận từ các nguồn thu, tài trợ, ủng hộ hợp pháp khác.

3. Nội dung hương ước, quy ước của cộng đồng dân cư.

4. Bầu, cho thôi làm Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố.

5. Bầu, cho thôi làm thành viên Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng.

6. Các công việc tự quản khác trong nội bộ cộng đồng dân cư không trái với quy định của pháp luật, phù hợp với thuần phong, mỹ tục và đạo đức xã hội.

5. Những nội dung nhân dân tham gia ý kiến trước khi cơ quan có thẩm quyền quyết định:

1. Dự thảo kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của cấp xã; phương án chuyển đổi cơ cấu kinh tế, cơ cấu sản xuất; đề án định canh, định cư, vùng kinh tế mới và phương án phát triển ngành, nghề của cấp xã.

2. Dự thảo quy hoạch sử dụng đất cấp huyện và phương án điều chỉnh; việc quản lý, sử dụng quỹ đất được giao cho Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý.

3. Chủ trương, chính sách đầu tư, xây dựng, đất đai, xử lý chất thải và bảo vệ môi trường, đền bù, giải phóng mặt bằng và phương án di dân, tái định canh, định cư đối với việc quyết định đầu tư công dự án quan trọng quốc gia, dự án nhóm A, dự án có quy mô di dân, tái định canh, định cư lớn, dự án có nguy cơ tác động xấu đến môi trường, dự án có ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống kinh tế - xã hội của cộng đồng dân cư nơi thực hiện dự án.

4. Dự thảo đề án thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính, đặt tên, đổi tên đơn vị hành chính; dự thảo đề án thành lập, giải thể, nhập, chia, đặt tên, đổi tên thôn, tổ dân phố, ghép cụm dân cư.

5. Dự thảo quyết định hành chính của Ủy ban nhân dân cấp xã có liên quan đến lợi ích cộng đồng, bao gồm quyết định ban hành hoặc phê duyệt chương trình, kế hoạch, dự án, đề án có nội dung tác động đến môi trường, sức khỏe của cộng đồng, trật tự, an toàn xã hội và những vấn đề khác có ảnh hưởng đến cộng đồng.

6. Dự thảo nhiệm vụ và đề án quy hoạch chung xây dựng, dự thảo nhiệm vụ và đề án quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết xây dựng và quy hoạch chung xây dựng xã, quy hoạch xây dựng điểm dân cư nông thôn.

7. Dự thảo quy chế về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn; dự thảo quy chế thực hiện dân chủ trong từng lĩnh vực, nội dung hoạt động cụ thể ở xã, phường, thị trấn (nếu có).

8. Dự thảo quyết định hành chính có nội dung xác lập nghĩa vụ hoặc làm chấm dứt, hạn chế quyền, lợi ích của đối tượng thi hành là công dân trên địa bàn cấp xã.

9. Các nội dung khác theo quy định của pháp luật, quy chế thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn, theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc chính quyền cấp xã thấy cần lấy ý kiến.

7. Những nội dung nhân dân giám sát

1. Công dân kiểm tra việc thực hiện các nội dung mà Nhân dân đã bàn và quyết định quy định tại Điều 15 của Luật này.

2. Công dân giám sát việc tổ chức thực hiện dân chủ ở cơ sở và việc thực hiện chính sách, pháp luật của chính quyền địa phương cấp xã, cán bộ, công chức cấp xã, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố.

III. Tổ chức thực hiện:

1. Công chức Văn phòng – Thống kê xã theo dõi. Đôn đốc, tổng hợp tình hình thực hiện kế hoạch này; báo cáo kết quả gửi UBND xã, UBND huyện theo quy định.

2. Công chức Văn hóa – Xã hội, cán bộ Đài truyền thanh xã phối hợp đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền nội dung kế hoạch; đưa tin, bài phản ánh kết quả triển khai thực hiện để nhân dân biết, giám sát.

3. Căn cứ vào nội dung Kế hoạch này, các cán bộ, công chức, các Trưởng thôn, trên cơ sở chức năng nhiệm vụ được giao có trách nhiệm triển khai, tổ chức thực hiện tốt kế hoạch của UBND xã .

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở của UBND xã Thanh Vân năm 2024, yêu cầu các ngành, cán bộ, công chức, các thôn nghiêm túc thực hiện.

Nơi nhận:

- Văn phòng UBND huyện;
- BCĐ thực hiện QCDC huyện, xã;
- TT Đảng ủy, HĐND, UBMTTQ xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Các CBCC, các đoàn thể của xã;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Bùi Thế Tuyên

DANH SÁCH
mục, tiểu mục và nội dung công khai thông tin ở xã, phường, thị trấn
(sử dụng nhập dữ liệu Hệ thống quản lý thông tin quy chế dân chủ)

Nhóm	Mục	MS ND	Nội dung	Tóm tắt thông tin công khai	Hình thức công khai						Thời gian công khai	Thời điểm công khai		Đính tệp	
					Niêm yết 1 nơi	Niêm yết 2 nơi	Đăng tải trên cổng thông tin	Loa truyền thanh	Thông qua trưởng thôn, TDP	Khác		Từ ngày/ tháng/ năm	Đến ngày/ tháng/ năm	Kế hoạch công khai thông tin	Thông tin công khai
I			NỘI DUNG CÔNG KHAI NHÓM 1: các hoạt động thường phát sinh trong quý I hàng năm												
	101	15	Danh sách các nội dung đã được thực hiện công khai Quý IV (kèm theo hình thức, thời gian thực hiện)		x	x					90 ngày				
	102	11	Kế hoạch lấy ý kiến Nhân dân, nội dung lấy ý kiến Nhân dân		x	x	x	x			30 ngày				
	103	11	Kết quả tổng hợp ý kiến và giải trình, tiếp thu ý kiến của Nhân dân đối với những nội dung chính quyền địa phương cấp xã đưa ra lấy ý kiến Nhân dân quy định tại Điều 25 của Luật này;		x	x	x	x			30 ngày				
	104	2	Số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách cấp xã năm trước		x	x					30 ngày				
	105	1	Báo cáo phát triển kinh tế - xã hội hàng năm trước của cấp xã		x	x					30 ngày				
	106	1	Báo cáo kết quả thực hiện phương án chuyển dịch cơ cấu kinh tế năm		x	x					30 ngày				

			trước của cấp xã											
107	1	Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm của cấp xã		x	x					30 ngày				
108	2	Số liệu, báo cáo thuyết minh dự toán ngân sách nhà nước		x	x					30 ngày				
109	2	Dự toán ngân sách đã được HĐND cấp xã quyết định		x	x					30 ngày				
110	2	Kế hoạch hoạt động tài chính đã được HĐND cấp xã quyết định		x	x					30 ngày				
111	1	Phương án chuyển dịch cơ cấu kinh tế hàng năm của cấp xã		x	x					30 ngày				
112	2	Kế hoạch hoạt động tài chính của cấp xã trình HĐND cấp xã;		x	x					30 ngày				
113	9	Số lượng, đối tượng, tiêu chuẩn gọi nhập ngũ		x	x	x	x			30 ngày				
114	9	Danh sách công dân đủ điều kiện nhập ngũ trên địa bàn cấp xã;		x	x	x	x			30 ngày				
115	9	Danh sách công dân đủ điều kiện thực hiện nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân trên địa bàn cấp xã;		x	x	x	x			30 ngày				
116	9	Danh sách công dân được gọi nhập ngũ trên địa bàn cấp xã;		x	x	x	x			30 ngày				
117	9	Danh sách công dân được thực hiện nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân trên địa bàn cấp xã;		x	x	x	x			30 ngày				
118	9	Danh sách tạm hoãn gọi nhập ngũ, miễn gọi nhập ngũ trên địa bàn cấp xã;		x	x	x	x			30 ngày				
II		NỘI DUNG CÔNG KHAI NHÓM 2: các hoạt động thường phát sinh trong quý II hàng năm												
201	15	Danh sách các nội dung đã được		x	x					90				

			thực hiện công khai Quý I (kèm theo hình thức, thời gian thực hiện)								ngày				
202	2		Quyết toán ngân sách nhà nước và kết quả thực hiện các hoạt động tài chính khác đã được Hội đồng nhân dân cấp xã phê chuẩn		x	x					30 ngày				
203	2		Số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách cấp xã quý I		x	x					30 ngày				
204	11		Kế hoạch lấy ý kiến Nhân dân, nội dung lấy ý kiến Nhân dân		x	x	x	x			30 ngày				
205	11		Kết quả tổng hợp ý kiến và giải trình, tiếp thu ý kiến của Nhân dân đối với những nội dung chính quyền địa phương cấp xã đưa ra lấy ý kiến Nhân dân quy định tại Điều 25 của Luật này;		x	x	x	x			30 ngày				
III			NỘI DUNG CÔNG KHAI NHÓM 3: các hoạt động thường phát sinh trong quý III hàng năm												
301	15		Danh sách các nội dung đã được thực hiện công khai Quý II (kèm theo hình thức, thời gian thực hiện)		x	x					90 ngày				
302	11		Kế hoạch lấy ý kiến Nhân dân, nội dung lấy ý kiến Nhân dân		x	x	x	x			30 ngày				
303	11		Kết quả tổng hợp ý kiến và giải trình, tiếp thu ý kiến của Nhân dân đối với những nội dung chính quyền địa phương cấp xã đưa ra lấy ý kiến Nhân dân quy định tại Điều 25 của Luật này;		x	x	x	x			30 ngày				
304	2		Số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách cấp xã 06 tháng		x	x					30 ngày				

IV			NỘI DUNG CÔNG KHAI NHÓM 4: các hoạt động thường phát sinh trong quý IV hàng năm												
	401	15	Danh sách các nội dung đã được thực hiện công khai Quý III (kèm theo hình thức, thời gian thực hiện)			x	x				90 ngày				
	402	11	Kế hoạch lấy ý kiến Nhân dân, nội dung lấy ý kiến Nhân dân			x	x	x	x		30 ngày				
	403	11	Kết quả tổng hợp ý kiến và giải trình, tiếp thu ý kiến của Nhân dân đối với những nội dung chính quyền địa phương cấp xã đưa ra lấy ý kiến Nhân dân quy định tại Điều 25 của Luật này;			x	x	x	x		30 ngày				
	404	2	Số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách cấp xã quý III			x	x				30 ngày				
	405	7	Chủ trương, chính sách, kế hoạch, tiêu chí, đối tượng, quy trình bình xét hộ nghèo, hộ cận nghèo			x	x				30 ngày				
	406	7	Kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo			x	x				30 ngày				
	407	7	Kết quả phúc tra kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo (nếu có)			x	x				3 ngày				
V			NHÓM NỘI DUNG CÔNG KHAI THƯỜNG XUYÊN												
	501	4	Quy chế thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn			x	x				Thường xuyên				
	502	4	Nhiệm vụ, quyền hạn của cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố		x		x				Thường xuyên				

	503	4	Quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương cấp xã;		x	x					Thờn g xuyên				
	504	13	Các thủ tục hành chính, thủ tục giải quyết công việc liên quan đến tổ chức, cá nhân do chính quyền địa phương cấp xã trực tiếp thực hiện;		x	x					Thờn g xuyên				
VI			NHÓM NỘI DUNG CÔNG KHAI CHƯA RÕ THỜI GIAN PHÁT SINH HOẠT ĐỘNG												
	601	12	Đối tượng, mức thu các loại phí, lệ phí và nghĩa vụ tài chính khác do chính quyền địa phương cấp xã trực tiếp thu;			x	x	x	x		30 ngày				
	602	5	Việc quản lý và sử dụng các loại quỹ, khoản đầu tư, tài trợ theo chương trình, dự án đối với địa bàn cấp xã			x	x				30 ngày				
	603	5	Việc quản lý và sử dụng các khoản huy động Nhân dân đóng góp;			x	x				30 ngày				
	604	7	Chủ trương, chính sách, kế hoạch, tiêu chí, đối tượng, quy trình bình xét hỗ trợ, trợ cấp, tín dụng để thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, phát triển sản xuất, hỗ trợ xây dựng nhà ở, cấp thẻ bảo hiểm y tế			x	x				30 ngày				
	605	7	Kết quả thực hiện chính sách hỗ trợ, trợ cấp, tín dụng để thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, phát triển sản xuất, hỗ trợ xây dựng nhà ở, cấp thẻ bảo hiểm y tế			x	x				30 ngày				
	606	7	Chủ trương, chính sách, kế hoạch, tiêu chí, đối tượng, quy trình bình xét các chính sách an sinh xã hội			x	x				30 ngày				

			khác được tổ chức triển khai trên địa bàn cấp xã;												
	607	7	Kết quả thực hiện các chính sách an sinh xã hội khác được tổ chức triển khai trên địa bàn cấp xã;			x	x					30 ngày			
VII			NHÓM NỘI DUNG CÔNG KHAI KHÔNG PHÁT SINH THƯỜNG XUYỀN												
	701	3	Dự án, công trình đầu tư trên địa bàn cấp xã và tiến độ thực hiện;			x	x					30 ngày			
	702	3	Kế hoạch thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi thu hồi đất để thực hiện dự án, công trình đầu tư trên địa bàn cấp xã;			x	x					30 ngày			
	703	3	Quy hoạch xây dựng vùng huyện			x	x					30 ngày			
	704	3	Quy hoạch xây dựng xã và điểm dân cư nông thôn;			x	x					30 ngày			
	705	3	Quy hoạch chung được lập cho thị trấn, đồ án quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết được lập cho các khu vực thuộc phạm vi thị trấn;			x	x					30 ngày			
	706	3	Kế hoạch quản lý, sử dụng quỹ đất do cấp xã quản lý;			x	x					30 ngày			
	707	3	Kế hoạch cho thuê đất thuộc quỹ đất nông nghiệp sử dụng vào mục đích công ích của cấp xã;			x	x					30 ngày			
	708	6	Tình hình đầu tư xây dựng, mua sắm, giao, thuê, sử dụng, thu hồi, điều chuyển, chuyển đổi công năng, bán, thanh lý, tiêu hủy và hình thức xử lý khác đối với tài sản công do cấp xã quản lý;			x	x					30 ngày			
	709	6	Tình hình khai thác nguồn lực tài			x	x					30			

			chính từ tài sản công của chính quyền địa phương cấp xã;								ngày				
710	8		Thông tin về phạm vi, đối tượng, cách thức bình xét, xác định đối tượng, mức hỗ trợ, thời gian, thủ tục thực hiện phân phối các khoản hỗ trợ từ ngân sách nhà nước để khắc phục khó khăn do thiên tai, dịch bệnh, sự cố, thảm họa hoặc để hỗ trợ bệnh nhân mắc bệnh hiểm nghèo trên địa bàn cấp xã;			x	x	x	x		30 ngày				
711	8		Việc quản lý, sử dụng các nguồn đóng góp, quyên góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài để khắc phục khó khăn do thiên tai, dịch bệnh, sự cố, thảm họa hoặc để hỗ trợ bệnh nhân mắc bệnh hiểm nghèo trên địa bàn cấp xã			x	x	x	x		30 ngày				
712	10		Kết quả thanh tra, kiểm tra, giải quyết các vụ việc tham nhũng, tiêu cực, vi phạm kỷ luật đối với cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;			x	x	x	x		30 ngày				
713	10		Kết quả lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm Chủ tịch, Phó Chủ tịch và Trưởng ban của Hội đồng nhân dân cấp xã, Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các Ủy viên Ủy ban nhân dân cấp xã;			x	x	x	x		30 ngày				
714	2		Kết quả thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước (nếu có);			x	x				30 ngày				
715	14		Nội dung khác theo quy định của pháp luật và quy chế thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn				x								

